

VẤN ĐỀ SỰ KIỆN

ĐẨY MẠNH THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ THÚC ĐẨY CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

Chiều 07/9, tại Hà Nội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN), đã phối hợp tổ chức Hội thảo Thu hút đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực công nghệ cao và thúc đẩy chuyển giao công nghệ.

Hội thảo là sự kiện quan trọng nằm trong chuỗi các hoạt động tổng kết 35 năm thu hút đầu tư nước ngoài (ĐTNN) tại Việt Nam trong năm 2023.



Thứ trưởng Bộ KH&ĐT Trần Duy Đông phát biểu tại hội thảo. Ảnh: TL

Thu hút 1.924 dự án mới trong 8 tháng đầu năm 2023

Theo Thứ trưởng Bộ KH&ĐT Trần Duy Đông, trong giai đoạn 35 năm qua, ĐTNN đã luôn khẳng định được vai trò là khu vực kinh tế năng động, có đóng góp tích cực

vào thành tựu tăng trưởng, phát triển và hội nhập kinh tế thế giới của Việt Nam, góp phần thúc đẩy chuyển đổi cơ bản của nền kinh tế.

Đồng thời, ĐTNN đã tác động tích cực đến cải cách, đổi mới thể chế kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, bộ máy quản lý nhà nước, cải thiện uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Tính đến nay, Việt Nam có 38.084 dự án còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký 453,26 tỷ USD; Vốn thực hiện lũy kế ước đạt gần 287,1 tỷ USD, bằng 63,3% tổng vốn đầu tư đăng ký còn hiệu lực. Riêng trong 8 tháng năm 2023, chúng ta đã thu hút được 1.924 dự án mới, 830 lượt dự án đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư và 22.268 giao dịch góp vốn mua cổ phần của nhà ĐTNN với tổng vốn đăng ký gần 18,15 tỷ USD.

Đề tận dụng lợi thế của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư với những cơ hội để chuyển mạnh nền kinh tế sang mô hình tăng trưởng dựa trên năng suất, tiến bộ KH&CN&ĐMST, Việt Nam đã xác định KH&CN&ĐMST là một trong các đột phá chiến lược quan trọng nhất với yêu cầu: “Có thể chế, cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao công nghệ; nâng cao năng lực

ngiên cứu, làm chủ một số công nghệ mới, hình thành năng lực sản xuất mới có tính tự chủ và khả năng thích ứng, chống chịu của nền kinh tế; lấy doanh nghiệp làm trung tâm nghiên cứu phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, ứng dụng công nghệ số. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo”.

Theo Thứ trưởng Trần Duy Đông, trong thời gian qua, việc thu hút ĐTNN trong lĩnh vực công nghệ cao và thúc đẩy chuyển giao công nghệ tại Việt Nam đã đạt được một số kết quả tích cực. Việt Nam đã bước đầu đón dòng vốn đầu tư mới trong lĩnh vực công nghệ cao như Intel, Samsung...

Việc các tập đoàn công nghệ toàn cầu đang đầu tư mạnh mẽ vào lĩnh vực sản xuất công nghệ tại Việt Nam, khiến thị trường nội địa đang mở rộng nhanh chóng. Tuy nhiên, để giữ chân được những tập đoàn công nghệ lớn này, ngoài việc giữ ổn định kinh tế vĩ mô, chính sách ưu đãi thuế, phí, đất đai phù hợp, Việt Nam cần chuẩn bị đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, nhà xưởng, điện, nước và hạ tầng xã hội và nhân lực chất lượng cao nội địa.

Cùng với đó, doanh nghiệp

ĐTNN cũng là nhân tố thúc đẩy doanh nghiệp trong nước cải thiện năng suất, đổi mới công nghệ thông qua áp lực cạnh tranh, áp dụng các mô hình sản xuất mới của doanh nghiệp ĐTNN để phát triển và thích ứng với bối cảnh toàn cầu hóa. Các doanh nghiệp trong nước đang từng bước được tham gia vào chuỗi sản xuất của các doanh nghiệp ĐTNN.

Bên cạnh thành tựu như trên, vẫn còn tồn tại một số hạn chế như: mục tiêu về chuyển giao công nghệ trong thời gian qua chưa đạt được như mong đợi; sự lan tỏa công nghệ từ doanh nghiệp FDI sang doanh nghiệp trong nước vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn tới...

Do vậy, cần xây dựng chính sách và cơ chế liên kết giữa hai loại hình doanh nghiệp, bao gồm phát triển công nghiệp hỗ trợ, liên kết theo chuỗi cung ứng sản phẩm, chuyển giao và ứng dụng công nghệ. Các doanh nghiệp trong nước cần chủ động trong việc tìm kiếm các kênh chuyển giao công nghệ thông qua hợp đồng mua phát minh, bản quyền, thương quyền, hợp tác nghiên cứu với cơ quan, tổ chức trong nước, chuyển giao công nghệ thông qua FDI, không bị động trong việc tìm kiếm công nghệ thích hợp

với từng doanh nghiệp.

Đẩy mạnh thu hút các dự án công nghệ cao, công nghệ mới

Phát biểu tại hội thảo, Thứ trưởng Bộ KH&CN Lê Xuân Định cho biết, thu hút ĐTNN được xem là một trong những điểm sáng, là thành tựu nổi bật của Việt Nam kể từ khi thực hiện chính sách đổi mới theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam lần VI, năm 1986.



Thứ trưởng Bộ KH&CN Lê Xuân Định phát biểu tại hội thảo. Ảnh: TL

Đến nay, thu hút ĐTNN đã có những đóng góp rất lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, góp phần làm gia tăng năng lực cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam, tạo nhiều công ăn, việc làm cho người dân, đóng góp rất lớn vào nguồn thu ngân sách cho Nhà nước.

Hiện nay, bối cảnh quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Tăng trưởng kinh tế thế giới chậm lại, lạm phát toàn cầu mặc dù đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao.

Xu hướng đầu tư ra nước ngoài của các quốc gia phát triển có dấu hiệu giảm.

Những năm gần đây, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách nhằm tiếp tục đẩy mạnh, thu hút hiệu quả đầu tư FDI. Có thể kể đến một số chính sách như: Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác ĐTNN đến năm 2030; Luật Chuyên gia công nghệ năm 2017; (3) Luật Đầu tư năm 2020; Quyết định số 29/2021/QĐ-TTg ngày 06/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về ưu đãi đầu tư đặc biệt; Quyết định số 667/QĐ-TTg ngày 02/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hợp tác ĐTNN giai đoạn 2021-2030...

Các quy định của Đảng, chính sách của Nhà nước được ban hành nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng toàn diện trong công tác thu hút, sử dụng vốn ĐTNN; thu hút các dự án công nghệ cao, công nghệ mới, quản trị hiện đại, có giá trị gia tăng cao, có tác động lan tỏa tích cực, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu./.

(dangcongsan.vn)

NHIỀU KẾT QUẢ TÍCH CỰC TRONG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP GIỮA HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM VỚI BỘ KH&CN

Ngày 28/8/2023, tại Hà Nội, Hội Nông dân Việt Nam và Bộ KH&CN đã tổ chức Hội thảo đánh giá giữa kỳ thực hiện Chương trình phối hợp hoạt động giữa hai đơn vị giai đoạn 2021-2025. Đồng chí Nguyễn Hoàng Giang - Thứ trưởng Bộ KH&CN và đồng chí Bùi Thị Thơm - Phó Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam chủ trì Hội thảo.

Cùng tham dự Hội thảo còn có lãnh đạo một số đơn vị trực thuộc Bộ KH&CN và Trung ương Hội Nông dân Việt Nam; đại diện lãnh đạo một số Sở KH&CN và đại diện lãnh đạo Hội Nông dân của hơn 20 tỉnh, thành trong cả nước.

Hoạt động đổi mới, thiết thực và hiệu quả

Phát biểu khai mạc, Phó Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam Bùi Thị Thơm khẳng định: KH&CN luôn có vị trí, vai trò rất quan trọng trong phát triển đất nước, trong đó có phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, nhất là trong giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông

nghiệp, nông thôn và hội nhập quốc tế hiện nay.

Thông qua Chương trình phối hợp hoạt động giữa Hội Nông dân Việt Nam với Bộ KH&CN đã đẩy mạnh và nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động thông tin, tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân cả nước tích cực ứng dụng các tiến bộ KH&CN để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, phát triển kinh tế gia đình, kinh tế tập thể, góp phần thực hiện “Phát triển nông nghiệp hàng hoá tập trung, quy mô lớn và hiện đại, ứng dụng công nghệ mới, giá trị gia tăng cao; cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, hướng tới mô hình nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh” theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.



Phó Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam Bùi Thị Thơm phát biểu khai mạc Hội thảo.

Trình bày báo cáo tại Hội thảo, Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương

Hội Nông dân Việt Nam Nguyễn Hồng Sơn cho biết: Trung ương Hội Nông dân Việt Nam và Bộ KH&CN đã thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn về ứng dụng KH&CN cho cán bộ viên nông dân. Thời gian qua, các cấp Hội từ Trung ương đến cơ sở đã phối hợp tổ chức được 75.357 buổi cho 3.579.155 lượt hội viên, nông dân; tổ chức được 96 lớp tập huấn về nội dung “Nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng về sản xuất nông nghiệp tuần hoàn quy mô nông hộ, trang trại, tổ kinh tế hợp tác, hợp tác xã” cho 5.400 lượt hội viên nông dân tại 24 tỉnh, thành phố. Hai ngành đã tích cực phối hợp hỗ trợ nông dân phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật thông qua các cuộc thi “Sáng tạo kỹ thuật nhà nông”.

Báo cáo tại Hội thảo, ông Lưu Quang Minh, Phó Vụ trưởng Vụ KH&CN các ngành kinh tế - kỹ thuật (Bộ KH&CN) cho biết, sau hơn 2 năm triển khai thực hiện, Chương trình phối hợp hoạt động giữa Bộ KH&CN và Hội Nông dân Việt Nam đã đạt được những kết quả tích cực, bám sát Nghị quyết 26-NQ/TW Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và Nghị quyết số 19-NQ/TW,

ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Cụ thể, việc thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, nhất là việc triển khai ứng dụng lồng ghép vào các chương trình KH&CN cấp quốc gia và các hoạt động xúc tiến phát triển thị trường, chuyển giao tiến bộ KH&CN, xây dựng các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia theo chuỗi giá trị đã tăng lên rõ rệt; Hoạt động sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường chất lượng đã đóng góp hiệu quả đối với sản phẩm nông sản, các thương hiệu được xây dựng đã tạo thêm giá trị gia tăng cho các sản phẩm nông sản góp phần nâng cao thu nhập cho nông dân.

Bên cạnh đó, KH&CN đã góp phần thúc đẩy công tác chọn tạo giống vật nuôi, cây trồng phục vụ sản xuất. Giai đoạn 2011-2020, lĩnh vực nông nghiệp đã công nhận và đưa vào ứng dụng trong thực tiễn sản xuất 529 giống mới và 273 tiến bộ kỹ thuật mới; 185 sáng chế được công nhận; 224 tiêu chuẩn kỹ thuật, 440 quy trình kỹ thuật được ban hành và áp dụng hiệu quả; nông nghiệp Việt Nam đang dần chuyên đổi từ mô hình theo chiều rộng sang

mô hình tăng trưởng theo chiều sâu dựa vào khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Ứng dụng KH&CN phù hợp với đặc thù khu vực tam nông

Tại Hội thảo, các đại biểu đã trao đổi, thảo luận, đánh giá về những kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế và đề xuất các giải pháp để Hội Nông dân Việt Nam và Bộ KH&CN phối hợp hiệu quả hơn trong thời gian tới. Hầu hết các ý kiến đều đánh giá cao các nội dung, hoạt động đề ra của Chương trình phối hợp là thiết thực, phù hợp và kịp thời đáp ứng nhu cầu về KH&CN trong sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới hiện nay đối với hội viên nông dân.

Phát biểu kết luận Hội thảo, Thứ trưởng Bộ KH&CN Nguyễn Hoàng Giang khẳng định, nông nghiệp, nông dân, nông thôn đóng vai trò quan trọng, đặc biệt trong những giai đoạn đất nước khó khăn. Đồng thời, KH&CN cũng là yếu tố quan trọng trong chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước và được quan tâm hơn trong thời gian gần đây bằng việc ký kết Chương trình phối hợp hoạt động giữa Hội Nông dân Việt Nam và Bộ KH&CN giai đoạn 2021-2025.



Thứ trưởng Bộ KH&CN Nguyễn Hoàng Giang phát biểu kết luận Hội thảo.

Thứ trưởng nêu lên 3 kết quả nổi bật trong Chương trình phối hợp hoạt động giữa 2 cơ quan. *Thứ nhất*, các chương trình kế hoạch đề ra được bám sát, triển khai đáp ứng nhu cầu về KH&CN trong sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn. *Thứ hai*, Hội Nông dân 63 tỉnh/thành phố đã kết hợp với Sở KH&CN có những chương trình phối hợp tích cực, có nhiều nội dung đổi mới, đạt được kết quả quan trọng. *Thứ ba*, thông qua chương trình phối hợp đã giúp nâng cao nhận thức của hội viên nông dân về vị trí, tầm quan trọng của KH&CN. Nông dân chuyển đổi tư duy từ sản xuất nhỏ lẻ sang ứng dụng khoa học kỹ thuật, đầu tư công nghệ hiện đại vào sản xuất, chế biến mang lại giá trị kinh tế cao. Bên cạnh những hoạt động chuyên môn, hai đơn vị đã phối hợp tổ chức các cuộc thi về sáng kiến khoa học kỹ thuật nhà nông thu hút đông đảo hội viên nông dân tham gia.

Bên cạnh đó, Thứ trưởng chỉ ra những tồn tại hạn chế cần khắc phục trong thời gian tới như: công tác tham mưu, đề xuất về KH&CN hằng năm vẫn chưa đạt yêu cầu; tỷ lệ nhân rộng ứng dụng KH&CN ở các tỉnh còn hạn chế; sự phối hợp giữa Hội Nông dân và một số Sở KH&CN còn thiếu chặt chẽ, mang tính hình thức, chưa đạt được kết quả như mong muốn.

Thứ trưởng đề nghị cơ quan chuyên môn của 2 bên cần tham mưu nghiên cứu cơ chế chính sách ứng dụng KH&CN phù hợp với đặc thù khu vực tam nông, tiến tới tăng ngân sách đầu tư cho KH&CN trong lĩnh vực này; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân tích cực đổi mới sáng tạo, ứng dụng tiến bộ KH&CN để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh; tổ chức các lớp tập huấn thường xuyên nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên, nông dân về vị trí, tầm quan trọng của KH&CN; là đầu mối tổ chức phối hợp các doanh nghiệp KH&CN, các viện trường trong và ngoài địa bàn; đẩy mạnh các mô hình nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao KH&CN theo chuỗi giá trị, khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp, tham gia sàn giao

dịch công nghệ, thúc đẩy sản phẩm nông nghiệp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

(truyenthongkhoaahoc.vn)

KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

THÚC ĐẨY HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO PHÁT TRIỂN

Ngày 29/8/2023, Văn phòng Đề án 844 (Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (ĐMST) quốc gia đến năm 2025) tổ chức Hội thảo hướng dẫn xây dựng và đánh giá dự án triển khai thuộc khuôn khổ Đề án 844.

Phát triển Trung tâm khởi nghiệp ĐMST ở các địa phương, đặc biệt tại các địa phương có hệ sinh thái mới hình thành là việc cần tập trung đẩy mạnh trong giai đoạn tới.

Đánh giá về trình độ phát triển tương quan giữa các khu vực của Việt Nam, theo ông Phạm Dũng Nam - Giám đốc Văn phòng Đề án 844, hiện nay đầu tàu của hệ sinh thái khởi nghiệp, ĐMST vẫn là thủ đô Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh. Thống kê số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, Hà Nội chiếm khoảng 40%, thành phố Hồ Chí Minh chiếm khoảng 46%, Đà Nẵng

khoảng 8%, còn lại là rải rác ở các tỉnh/thành phố khác.

Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng chủ yếu nhờ vào nguồn nhân lực chất lượng cũng như thị trường gần 100 triệu dân. Tuy nhiên, nếu chỉ phát triển ở 2 thành phố là chưa đủ. Thời gian qua, Bộ KH&CN đã thúc đẩy mạnh mẽ việc hình thành phong trào khởi nghiệp ĐMST tại các địa phương như Đà Nẵng, Hải Phòng, Quảng Nam, Đồng Nai, Nghệ An, Bình Dương, Phú Thọ...

Năm 2022, Bộ KH&CN đã bắt đầu triển khai đến những tỉnh xa hơn như Sơn La, Lai Châu. Đây là những địa phương có mức độ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, ĐMST ở mức ban đầu.

Hiện nay, hầu hết các doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST thành công đều có nhà sáng lập dành thời gian nghiên cứu, tu nghiệp ở nước ngoài. Do đó, nếu muốn tạo ra một hệ sinh thái phát triển bền vững hơn nữa, cần đẩy mạnh hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực, chất lượng của các lực lượng trong trường đại học, trung tâm nghiên cứu ở trong nước. Các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST cần được đưa vào trong các trường đại học. Kiến thức, tư duy cần được truyền tải bài bản, từ đó, giúp nâng số lượng doanh

nh nghiệp khởi nghiệp ĐMST xuất phát từ trong nước.

Chia sẻ cách thức xây dựng nội dung nhiệm vụ triển khai Đề án 844, ông Từ Minh Hiệu, Phó Trưởng phòng Khởi nghiệp ĐMST, Cục Phát triển thị trường và Doanh nghiệp KH&CN cho biết một số thông tin tổng quan về Đề án 844; Quyết định số 188/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST quốc gia đến năm 2025 và một số văn bản liên quan.

Tại Hội thảo, đại diện Văn phòng Đề án 844, Cục Phát triển thị trường và Doanh nghiệp KH&CN đã giải đáp những vướng mắc mà các đơn vị gặp phải trong quá trình triển khai nhiệm vụ.

(truyenthongkhoaoc.vn)

'CHÌA KHÓA' PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP

Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng khốc liệt, việc đổi mới sáng tạo công nghệ mới để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm được xem là "chìa khóa vàng" để DN tồn tại và phát triển bền vững.



Công nhân Công ty Sigen vệ sinh lô hàng hồ ga của hệ thống thoát nước thải mới ra lò của công ty.

Nhiều ưu đãi

Theo Sở KH-CN, trên địa bàn tỉnh có 8 DN được chứng nhận là doanh nghiệp KH-CN, bao gồm: Công ty CP KHCN Việt Nam (Busadco); Công ty CP Công nghệ Việt-Séc, Công ty TNHH Quốc tế Troy, Công ty TNHH Sản xuất thương mại Đại Nam, Công ty TNHH Ngọc Tùng, Công ty TNHH Giải pháp và công nghệ Sao Việt, Công ty TNHH Sigen và Công ty CP Công nghệ môi trường Nano Việt. Các doanh nghiệp KH-CN hoạt động trong các lĩnh vực công nghệ vật liệu mới, chế biến thủy sản, môi trường, thoát nước, sản xuất ca nô-tàu thuyền, công nghệ thông tin... Đây cũng là các doanh nghiệp đang hoạt động tốt và được hưởng nhiều chính sách ưu đãi của nhà nước dành cho doanh nghiệp KH-CN.

Ông Trịnh Thanh Sơn, Giám đốc Công ty CP Công nghệ môi trường

Nano Việt cho biết, công ty chuyên đổi sang mô hình doanh nghiệp KH-CN vào đầu năm 2021. Lĩnh vực hoạt động chính của công ty, gồm: nghiên cứu chế tạo, sản xuất và kinh doanh các sản phẩm chứa vật liệu nano phục vụ nông nghiệp, môi trường và y tế; nghiên cứu công nghệ xử lý môi trường, chất thải công nghiệp... Trong 2 năm 2021 và 2022, doanh nghiệp đã được hưởng chính sách ưu đãi miễn 100% thuế thu nhập.

“Việc miễn 100% thuế thu nhập doanh nghiệp được áp dụng trong 4 năm đầu, 9 năm tiếp theo được giảm 50% và hưởng thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong suốt thời gian có hiệu lực của giấy chứng nhận doanh nghiệp KH-CN. Đây là khoản trợ lực rất lớn cho doanh nghiệp KH-CN. Doanh nghiệp càng lớn, có kết quả kinh doanh, lợi nhuận càng cao thì khoản trợ lực này càng lớn, 20% trên lợi nhuận”, ông Sơn nói.

Ngoài ra, doanh nghiệp KH-CN còn được hỗ trợ xúc tiến thương mại, tham gia miễn phí triển lãm, hội nghị, sự kiện về xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh trong 5 năm đầu giai đoạn khởi nghiệp. Doanh nghiệp cũng được miễn lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sử dụng đất,

hỗ trợ thuê đất, mặt bằng. Đặc biệt, các dự án đầu tư sản xuất sản phẩm hình thành từ kết quả KH-CN của doanh nghiệp được vay vốn tín dụng đầu tư của nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

Doanh nghiệp KH-CN còn được hưởng ưu đãi về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; được ưu tiên, không thu phí dịch vụ khi sử dụng máy móc, trang thiết bị tại các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo DN, cơ sở nghiên cứu KH-CN của Nhà nước để thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, ươm tạo công nghệ, sản xuất thử nghiệm sản phẩm mới...

Thúc đẩy phát triển

Dù có nhiều ưu đãi nhưng toàn tỉnh mới có 8 doanh nghiệp KH-CN trong số hàng trăm doanh nghiệp có tiềm năng, đủ điều kiện thành lập doanh nghiệp KH-CN. Ông Trần Duy Tâm Thanh, Phó Giám đốc Sở KH-CN cho rằng, nguyên nhân là do quy định: DN phải có doanh thu từ sản xuất, kinh doanh sản phẩm KH-CN đạt tỷ lệ tối thiểu 30% trên

tổng doanh thu. Nhiều DN kinh doanh đa ngành nghề hoặc có sản phẩm KH-CN là nguyên liệu đầu vào của các sản phẩm khác trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, dẫn đến tỷ lệ doanh thu và việc hạch toán doanh thu rất khó để đáp ứng quy định trên.

Trong khi đó, ông Hồ Việt Vê, Giám đốc Công ty TNHH Sigen cho rằng, các DN đã có nền tảng phát triển KH-CN tốt mà không tiến tới thành lập doanh nghiệp KH-CN vì chưa biết biến ý tưởng, sáng kiến công nghệ mới trong sản xuất, kinh doanh của mình thành dự án KH-CN lấy bằng sáng chế, giải pháp hữu ích và bảo hộ kiểu dáng công nghiệp.

Công ty TNHH Sigen thành lập năm 1995, chuyên về các giải pháp xử lý môi trường, nguồn nước thải. Nhận thấy những lợi ích khi chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp KH-CN, năm 2020 ông Vê đã liên hệ Sở KH-CN tư vấn và được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp KH-CN vào cuối năm 2020 với sản phẩm hình thành từ kết quả KH-CN là hệ thống hồ ga của hệ thống thoát nước thải và cơ cấu ngăn mùi, ngăn muối cho hồ ga này. Hằng năm, công ty liên tục đưa ra những sản phẩm mới, công nghệ mới cải tiến,

khắc phục nhược điểm của sản phẩm cũ. Hơn 2,5 năm thành lập doanh nghiệp KH-CN, Sigen đã có 17 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích và kiểu dáng công nghiệp.

“Các doanh nghiệp KH-CN nếu hoạt động tốt, tỷ lệ tăng trưởng hằng năm từ 100% đến 200% là việc bình thường. Khi có ý tưởng, sáng kiến công nghệ hay giải pháp hữu ích nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, doanh nghiệp phải nhanh chóng viết thành dự án, đăng ký lấy bằng sáng chế hoặc bảo hộ quyền sở hữu kiểu dáng công nghiệp là có thể đăng ký chuyển đổi thành doanh nghiệp KH-CN. Doanh nghiệp chưa có kinh nghiệm viết hồ sơ lấy bằng sáng chế thì có thể nhờ dịch vụ tư vấn KH-CN. Chi phí làm hồ sơ lấy bằng sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp đều được nhà nước tài trợ”, ông Vê chia sẻ kinh nghiệm.

Ngày 14/7/2023, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết 04/2023/NQ-HĐND hỗ trợ các doanh nghiệp xác lập tài sản sở hữu trí tuệ, hỗ trợ đăng ký bảo hộ đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu làm cơ sở cho doanh nghiệp phát triển sản phẩm KH-CN, tiến tới thành lập doanh nghiệp KH-CN.

(baobariavungtau.com.vn)

CHUYỂN ĐỔI SỐ

HỢP BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ BAN CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06/CP TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Chiều ngày 05/9, ông Nguyễn Văn Thọ, Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì cuộc họp Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh và Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia (Đề án 06/CP) trên địa bàn tỉnh. Chủ tịch UBND tỉnh cũng đồng thời kiêm nhiệm Trưởng Ban của các Ban Chỉ đạo này.



Toàn cảnh cuộc họp

Tham dự cuộc họp có Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đặng Minh Thông, kiêm Phó Trưởng Ban thường trực Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số (CĐS) tỉnh; các thành viên Ban Chỉ đạo CĐS tỉnh (theo Quyết định số 3324/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh); các thành viên Ban Chỉ đạo triển khai Đề án

06/CP trên địa bàn tỉnh (theo Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh).

Theo báo cáo của Sở Thông tin và Truyền thông, qua 8 tháng thực hiện, đến nay nhiều chỉ tiêu Ủy ban Quốc gia về CDS giao cho Tỉnh trong năm 2023 đã hoàn thành, thậm chí vượt chỉ tiêu. Cụ thể, tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 100%; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 68%; tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh/Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 69,88%; tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh/Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 84,18%; tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng DVCQG được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương đạt 100%; tỷ lệ hoạt động kiểm tra hành chính định kỳ của cơ quan quản lý nhà nước đối với đối tượng quản lý được thực hiện thông qua

môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý đạt 40,19%; tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa thường xuyên sử dụng các nền tảng chuyên đổi số đạt 50,13%; tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 105,48%; tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử đạt 33,93%; tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 84,02%; tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 85%; tỷ lệ hộ gia đình trên toàn tỉnh được lắp đặt công tơ điện tử loại tự động gửi chỉ số điện đạt 100%; thúc đẩy các siêu thị, nhà hàng, trung tâm mua sắm, tiêu thương,... chấp nhận phương thức thanh toán không dùng tiền mặt đạt 91,53%; số người hưởng lương hưu, trợ cấp sử dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt đạt 63%...

Bên cạnh những kết quả tích cực nêu trên, công tác CDS của tỉnh vẫn còn một số chỉ tiêu có tỷ lệ thực hiện còn thấp theo mục tiêu kế hoạch đề ra cần nỗ lực để hoàn thành 4 tháng cuối năm 2023 như: tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến đạt 97,5% (chỉ tiêu 2023 là 100%); tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện

trực tuyến từ xa đạt 10,5% (chỉ tiêu 2023 là 50%); tỷ lệ kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa đạt 50,2% (chỉ tiêu 2023 là 100%); tỷ lệ cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá an toàn thông tin và dân nhân tín nhiệm mạng đạt 76% (chỉ tiêu 2023 là 100%); tỷ lệ xã, phường, thị trấn có trang thông tin điện tử (hoặc chuyên mục riêng) đạt 58,5% (chỉ tiêu 2023 là 100%); tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đạt 6,87% (chỉ tiêu 2023 là 16%); tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt 0,04% (chỉ tiêu 2023 là 8,5%); tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa được tiếp cận dùng thử các nền tảng chuyển đổi số đạt 84,14% (chỉ tiêu 2023 là 90%); tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa có website với tên miền .vn đạt 44% (chỉ tiêu 2023 là 50%); tỷ lệ sản phẩm có giấy chứng nhận OCOP của tỉnh đủ điều kiện được đưa lên sàn thương mại điện tử đạt 28% (chỉ tiêu 2023 là 50%); tỷ lệ hộ sản xuất nông nghiệp có tài khoản trên sàn thương mại điện tử (có gian hàng) đạt 71% (chỉ tiêu 2023 là 85%); tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh đạt 97,5% (chỉ tiêu 2023 là 100%); tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ

ký điện tử cá nhân đạt 1,53% (chỉ tiêu 2023 là 20%); tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến đạt 50,5% (chỉ tiêu 2023 là 60%); tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa đạt 10,1% (chỉ tiêu 2023 là 30%); tỷ lệ trường học các cấp triển khai ký số trên học bạ điện tử đạt 45,45% (chỉ tiêu 2023 là 100%); thanh toán hóa đơn viễn thông, truyền hình không dùng tiền mặt đạt 92,5% (chỉ tiêu 2023 là 100%); thanh toán hóa đơn nước không dùng tiền mặt đạt 74,37% (chỉ tiêu 2023 là 80%).

Về công tác triển khai Đề án 06/CP, đại diện Công an tỉnh cho biết, tính đến ngày 18/6/2023 Công an tỉnh đã cơ bản hoàn thành chỉ tiêu cấp CCCD gắn chip cho toàn bộ công dân đang thực tế cư trú trên địa bàn tỉnh và đủ điều kiện cấp thẻ CCCD. Về kích hoạt tài khoản định danh điện tử, đến nay đã kích hoạt được 309.104/615.198 tài khoản đăng ký, đạt tỷ lệ kích hoạt 50,2%; đã tổ chức thu nhận hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cho 7.999 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh và tiếp tục cấp cho thân nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo chỉ đạo của UBND

tỉnh; tổ chức cấp 100% thẻ căn cước công dân cho học sinh lớp 12 đảm bảo chỉ tiêu Bộ Công an giao...

Tại cuộc họp, các thành viên Ban Chỉ đạo CDS và Ban chỉ đạo triển khai Đề án 06/CP tỉnh đã trao đổi về những kết quả đạt được trong triển khai thực hiện công tác CDS và triển khai Đề án 06/CP của tỉnh; những hạn chế trong việc triển khai, đồng thời đề xuất một số giải pháp thực hiện trong thời gian tới.

Phát biểu tại cuộc họp, Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Văn Thọ đánh giá cao những kết quả đạt được về CDS trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua. Bên cạnh những kết quả đạt được, Chủ tịch tỉnh cũng chỉ ra những hạn chế như: một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quan tâm đúng mức đến công tác CDS; còn nhiều chỉ tiêu có tỷ lệ thực hiện còn thấp so mục tiêu kế hoạch đề ra...

Trong thời gian tới, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, ngành phải phân tích, đánh giá rõ nguyên nhân các chỉ tiêu chưa đạt đề ra giải pháp thực hiện trong thời gian tới nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản trong tháng 9/2023. Giao sở Thông tin và

Truyền thông chủ trì, tăng cường công tác tuyên truyền về CDS; thường xuyên theo dõi, kiểm tra các sở, ngành, địa phương trong công tác triển khai các nhiệm vụ CDS, xác định những đơn vị làm tốt, những đơn vị chậm trễ và tìm hiểu nguyên nhân, hàng tuần báo cáo tiến độ về UBND tỉnh và tham mưu chỉ đạo, chấn chỉnh, phê bình những đơn vị chưa quyết liệt thực hiện.

Đối với triển khai Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh, ông Nguyễn Văn Thọ đề nghị Công an tỉnh tiếp tục triển khai các nhiệm vụ theo lộ trình đề ra; tập trung hoàn thành việc cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh trong tháng 10/2023. Chủ tịch UBND tỉnh cũng đề nghị Công an tỉnh tham khảo các mô hình triển khai Đề án 06 có hiệu quả tại các tỉnh bạn, lựa chọn mô hình phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của địa phương mình để áp dụng rộng rãi.

(baria-vungtau.gov.vn)

CHÚ TRỌNG PHÁT TRIỂN CÁC NỀN TẢNG SỐ

Nền tảng số là giải pháp để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Vì vậy, cần nắm bắt cơ hội,

phát triển, phổ cập thật nhanh các nền tảng số quốc gia phục vụ các nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.



Thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng tỉnh Sóc Trăng giúp người dân cài đặt ứng dụng VNeID. (Ảnh: TUẤN PHI)

Việc phát triển nền tảng số quốc gia giúp tối đa hóa lợi ích do công nghệ mang lại, bên cạnh đó ngăn chặn và giảm thiểu các rủi ro mà công nghệ có thể gây ra cho xã hội và người dân. Nền tảng số là tác nhân trung tâm của nền kinh tế số, cho phép người dùng và nhà sản xuất tương tác với nhau. Nền tảng số có mặt trong tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế số và là giải pháp quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Theo báo cáo của Thường trực Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số, thời gian qua, đã có nhiều nền tảng số quốc gia được tạo lập, đem lại hiệu quả thiết thực, giúp ích cho công tác quản lý xã hội. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia đã kết nối,

liên thông với 9 cơ sở dữ liệu, 14 hệ thống quy mô quốc gia để chia sẻ dữ liệu với hơn 90 cơ quan, doanh nghiệp; trung bình một ngày có khoảng 2,4 triệu giao dịch.

Đến hết tháng 12/2022, nền tảng định danh và xác thực điện tử đã thu nhận gần 19 triệu hồ sơ, phê duyệt gần 17 triệu tài khoản định danh điện tử cho công dân. Nền tảng kỹ năng số quốc gia đã xây dựng, đang phát triển hoàn thiện nền tảng đào tạo trực tuyến (OneTouch), cung cấp các khóa đào tạo chuyển đổi số cho các đối tượng nông thôn, đối tượng chuyên trách, cán bộ, công chức cấp xã, người dân... với các chuyên đề chuyển đổi số cơ bản, an toàn thông tin, cách tiếp cận nền tảng trong chuyển đổi số... Hiện, đã có gần 18 triệu lượt người tham gia.

Ngành y tế đang phát triển, hoàn thiện các nền tảng, như: Hồ sơ sức khỏe điện tử; quản lý trạm y tế xã; quản lý thông tin y tế (đã thí điểm tại 6/63 tỉnh, thành phố); hệ thống kết nối các cơ sở cung ứng thuốc và ngân hàng dữ liệu ngành dược... Ngành giáo dục đã triển khai các nền tảng quản trị nhà trường, nền tảng quản lý học tập dùng chung miễn phí cho giáo dục phổ thông; đầu tư xây dựng nền tảng dạy học

trực tuyến dùng chung (MOOCs) và xây dựng các khóa học trực tuyến ở một số nhóm ngành: Kỹ thuật và công nghệ; kinh tế; kinh doanh và quản lý; khoa học tự nhiên; thủy sản; nông nghiệp..., dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2023; hệ thống điều hành điện tử kết nối với 63 sở giáo dục và đào tạo và hơn 300 trường đại học, cao đẳng trên cả nước.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, nền tảng Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản được xây dựng, vận hành, liên thông với nhiều địa phương trên cả nước (9/63 tỉnh, thành phố) và đang tiếp tục mở rộng. Hiện, đã có hơn 3.460 mã truy xuất sản phẩm nông sản thực phẩm được cập nhật.

Thực tế sử dụng dịch vụ trên các nền tảng vẫn có tình trạng người dân không hài lòng hoặc gặp lỗi khi thực hiện, có thể là do lỗi thiết bị đầu cuối của người sử dụng dịch vụ, lỗi kết nối mạng của người dùng, lỗi kết nối, chia sẻ dữ liệu... Vì vậy, chất lượng cung cấp dịch vụ đòi hỏi phải luôn được nâng cao, đáp ứng nhu cầu và hiệu quả cho người sử dụng.

Thứ trưởng Thông tin và Truyền thông Nguyễn Huy Dũng cho rằng: Các nền tảng số không được bỏ sót

những nhu cầu sát sườn, liên tục biến đổi của nhóm người sử dụng. Các đơn vị, địa phương phối hợp phổ cập, hướng dẫn sử dụng các nền tảng số quốc gia cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn một cách nhanh nhất. Khi người dân sử dụng các nền tảng số, phải thỏa mãn được nhu cầu của họ. Điều này cần sự vào cuộc, tiên phong của các doanh nghiệp công nghệ số.

Bộ Thông tin và Truyền thông cho biết, đến nay, đã triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số bằng các nền tảng số Việt Nam, đã tiến hành thúc đẩy, tuyển chọn công bố trên 20 nền tảng số xuất sắc và đưa ra chính sách ưu đãi nhằm khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi lên môi trường số. Hết năm 2022, đã có hơn 423.505 doanh nghiệp tiếp cận, tham gia; 61.612 doanh nghiệp đã sử dụng nền tảng số. Năm 2022, đã tiến hành đánh giá, tuyển chọn, công nhận 12 nền tảng số đạt tiêu chí xác định thí điểm nền tảng số Việt Nam có khả năng triển khai rộng khắp phục vụ người dân. Các nền tảng này đã được công bố, khuyến khích người dân sử dụng trên cổng thông tin congdamso.vn và triển khai các hoạt động bồi dưỡng kỹ năng số cho

người dân thông qua mạng lưới tổ công nghệ số cộng đồng.

Các nền tảng số đã được các bộ, ngành, địa phương xây dựng, phát triển bước đầu đã hình thành các nền tảng số quốc gia phục vụ doanh nghiệp và người dân nhằm thúc đẩy phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Một số ngành, lĩnh vực đang chuyển đổi cách tiếp cận phát triển hệ thống, tích hợp trước đây sang phát triển theo cách làm nền tảng dùng chung.

(nhandan.vn)

THÀNH TỰU KH&CN

➤ Ứng dụng AI của du học sinh Việt nhận đầu tư 12 tỷ đồng tại Mỹ

Ứng dụng Afforai với tính năng đọc, dịch văn bản tiếng Anh sang tiếng Việt hoặc dùng mệnh lệnh tiếng Việt để viết văn bản tiếng Anh và 100 ngôn ngữ khác, vừa được Công ty Mỹ rót vốn.

Phần mềm Afforai được hai du học sinh Việt tại Mỹ gồm Nguyễn Tường Anh và Nguyễn Khắc Hưng, tốt nghiệp Lawrence University, sáng lập. Đây là công cụ hỗ trợ học sinh sinh viên và nhân viên văn phòng đọc và viết các văn bản nhanh chóng hơn.

Giống công nghệ Chat GPT,

chatbot Afforai sử dụng trí tuệ nhân tạo và máy học, nhằm chọn lọc dữ liệu để đưa ra kiến thức chuẩn xác. Công cụ được kỳ vọng giúp nghiên cứu mọi thứ nhanh chóng, dễ dàng.

Người dùng chỉ cần nhập thông tin về mọi chủ đề từ bất kỳ lĩnh vực, ngôn ngữ nào, Afforai sẽ tóm tắt và trả về kiến thức sát nhất với yêu cầu.

Điểm khác biệt ở chỗ, thay vì đọc 1.000 trang sách, người dùng chỉ cần tải tài liệu lên, yêu cầu tìm kiếm thông tin quan trọng, phần mềm trí tuệ nhân tạo sẽ đưa lập tức câu trả lời cũng như dẫn chính xác đến từng trang và đoạn văn bản nguồn.



Hai thành viên sáng lập Afforai, Nguyễn Khắc Hưng (trái) và Nguyễn Tường Anh.

Tường Anh chia sẻ, mọi thứ lúc khởi đầu đều khó khăn, khi cả hai loay hoay vận hành công ty từ tiền tiết kiệm kiếm được trong 4 năm học tại Mỹ. Cơ hội mở ra khi một nhà đầu tư ở Mỹ quyết định rót vốn 2,5 tỷ đồng, tạo động lực để họ tiếp tục theo đuổi dự án và hoàn thiện công nghệ.

Tường Anh đảm nhiệm quản lý tài chính và gọi vốn đầu tư, trong khi Hưng phát triển công nghệ, tạo ra các tính năng mới, cải tiến AI. Trải qua hơn 6 tháng, nhóm phát triển thành công phần mềm AI có khả năng hiểu các tài liệu dài như thông tin từ websites, pdf, docx với khả năng hiểu ngữ cảnh lên đến 100.000 từ hoặc 500 trang. Phần mềm với ưu điểm nổi trội như có tính năng hỗ trợ riêng bằng tiếng Việt, đồng thời có khả năng tải văn bản và trả lời bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau.

Theo tác giả, nhiều người dùng có nhận xét Afforai “có vẻ giống ChatGPT”, song thực tế giá trị sử dụng khác hoàn toàn. Điểm đột phá của Afforai giúp tương tác với văn bản với độ chính xác cao. Afforai được tạo ra để phục vụ nhu cầu học sinh, nhà nghiên cứu, và đội ngũ công ty cần nghiên cứu và cập nhật thông tin với độ chính xác cao.

Thông qua việc phát triển phần mềm cho người Việt, nhóm mong muốn những đổi mới về AI vốn phổ biến ở các nước phát triển sẽ dễ dàng tiếp cận tại những quốc gia đang phát triển. Hiện Afforai có hơn 2.000 người dùng. Ứng dụng được bình chọn là sản phẩm nổi tiếng thứ 4 trên Product Hunt, được nhận đầu tư 100.000 USD (khoảng

2,5 tỷ đồng) từ Sputnik ATX VC, công ty vốn đầu tư mạo hiểm ở Mỹ, và được chấp nhận vào chương trình khởi nghiệp 1871 Chicago.

Tường Anh cho biết, người dùng có thể truy cập ứng dụng, đăng ký tài khoản và dùng miễn phí cho 50 câu hỏi, sau đó sẽ có các gói thuê bao dùng lâu dài nếu có nhu cầu.

(baochinhphu.vn)

➤ **Thạc sĩ tạo khung xương nhân tạo từ vỏ tôm và rong biển**

ThS. Bình (34 tuổi), hiện làm việc tại Phòng thí nghiệm Kỹ thuật mô và Y học tái tạo, Khoa Kỹ thuật Y sinh, Đại học Quốc tế (Đại học Quốc gia TP HCM). Anh và nhóm nghiên cứu đã thành công trong việc tạo ra khung giá thể giúp các tế bào xương bám, tăng sinh và canxi hóa khô phục phần xương thiếu hụt.

Ths Bình cho biết, mô xương tự nhiên của cơ thể có các thành phần polyme, là các bó sợi collagen và thành phần hydroxyapatite (canxi phosphat). Các thành phần này tạo ra cấu trúc mô xương có khả năng chịu tải, thực hiện chức năng nâng đỡ, tạo ra khoang tủy... Từ cơ sở này, nhóm tạo ra polyme tự nhiên sử dụng từ nguyên liệu chitosan có trong vỏ tôm, cua cùng với vật liệu

alginate có trong rong biển.

Chitosan và alginate được kết hợp với một polyme có trong dịch khớp là hyaluronic acid, giúp tăng khả năng đàn hồi, giảm tổn thương đầu khớp xương. “Ba nguyên liệu này cần được liên kết với nhau để tạo thành khung xương nhân tạo”, thạc sĩ Bình nói. Khung giá thể xương được tạo ra trong phòng thí nghiệm có cấu trúc gần giống mô xương tự nhiên nhất.



Thạc sĩ Vũ Thanh Bình kiểm tra thiết bị máy in 3D sinh học phục vụ việc sử dụng gel làm mực in, tạo hình khung xương nhân tạo. Ảnh: Hà An

Theo nhóm, việc liên kết các nguyên liệu có thể sử dụng chất phụ gia. Tuy nhiên phương pháp này có nhược điểm tồn dư các chất liên kết chéo ngoại sinh, có khả năng gây độc tế bào xương. Vì thế, nhóm nghiên cứu thực hiện phương pháp biến đổi cấu trúc các nguyên liệu bằng cách gắn thêm các nhóm chức năng, giúp chúng có khả năng tự liên kết mà không cần sử dụng phụ gia.

Từ vật liệu dạng gel, khung xương

đông cứng tạo ra cấu trúc lỗ xốp giúp tế bào mô xương tự nhiên liên kết bám trên khung để tăng sinh. Khung xương nhân tạo này có khả năng phân hủy sinh học (biến mất sau khi tế bào xương người bám dính, phát triển). Tế bào xương này có thể tiết ra chất nền để tạo khung xương của chính nó để lấp đầy phần xương bị khuyết. Dựa vào tính chất, vị trí mô xương bị khuyết, nhóm có thể điều chỉnh thời gian phân hủy sinh học sao cho tương đồng thời gian tế bào xương tiết ra và tạo ra khung xương.

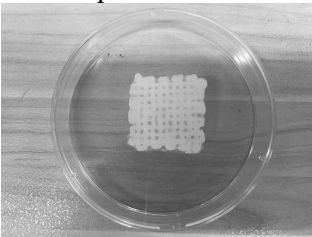
Theo Ths Bình, tùy thuộc loại xương và thể tích mất xương, tế bào xương cần vài tháng đến hàng năm để tái tạo khung mới và khôi phục hoàn toàn vị trí bị khuyết.

Nhóm đã thử nghiệm trên chuột bằng cách gây mê, khoan một vị trí ở nắp sọ để tạo khiếm khuyết xương và không làm tổn hại não của chúng. Sau đó tiến hành bơm gel vào khu vực chuột bị khuyết xương. Chuột khi tỉnh lại được theo dõi chỉ số sinh tồn như cân nặng, chế độ ăn uống, di chuyển... trong vòng một tháng.

Tác giả cho biết, vì vật liệu dạng gel nên khi vào nắp sọ nó có thể làm đầy vị trí bị khiếm khuyết dù ở hình dạng nào. Trong thời gian

ngắn, gel sẽ đóng rắn và bắt đầu quá trình tạo khung xương nhân tạo. Sau một tháng, nhóm tiến hành làm chết nhân đạo chuột, phẫu thuật não để đánh giá khả năng tái tạo mô xương dựa trên khung xương nhân tạo bằng phương pháp nhuộm mô sinh học. Kết quả cho thấy tỷ lệ lấp đầy 80 - 90% vị trí khiếm khuyết trên nắp sọ chuột, khả năng tương thích sinh học cao.

Kết quả là cơ sở để nhóm có thể thử nghiệm trên động vật lớn với điều kiện bệnh lý gần giống người hơn, củng cố chứng cứ khoa học ứng dụng trên người. Tuy nhiên theo thạc sĩ Bình, từ mô hình động vật để ứng dụng trên người là khoảng cách khá xa, qua nhiều quy trình, thủ tục và Hội đồng đạo đức để chứng minh tính hiệu quả, an toàn của sản phẩm.



Hình dạng xương nhân tạo sau khi được in ra từ máy in 3D sinh học. Ảnh: Hà An

Trước mắt, nhóm nghiên cứu muốn phát triển gel tạo khung xương thành một dạng mực in sinh học có thể thương mại. Gel sau khi

in sinh học có thể tạo thành các khung xương nhân tạo phục vụ cho việc nghiên cứu lĩnh vực y sinh cũng như thử nghiệm trên động vật thay thế các sản phẩm ngoại nhập có giá thành cao.

(vnexpress.net)

➤ Viettel thử nghiệm thành công trợ lý ảo cho hệ thống tòa án

Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) đã thử nghiệm thành công Trợ lý ảo pháp luật phục vụ Hệ thống Tòa án. Đây là trợ lý ảo duy nhất tại Việt Nam hiện nay sở hữu hệ thống tri thức pháp luật lớn và đáng tin cậy. Ứng dụng công nghệ này giúp giảm 30% khối lượng công việc so với thao tác truyền thống, tối ưu thời gian vận hành của toàn bộ Hệ thống Tòa án hiện hành.

Trợ lý ảo pháp luật sở hữu hệ thống cơ sở tri thức ngành với hơn 160.000 văn bản pháp luật, 63 án lệ và hơn 1 triệu bản án trong đó có hơn 1.200 quyết định giám đốc thẩm và hơn 80.000 bản án phúc thẩm do Tòa án Nhân dân tối cao cung cấp. Cơ sở dữ liệu tri thức pháp luật này cho phép người dùng dễ dàng tra cứu nhanh và chính xác các văn bản pháp luật, hỗ trợ hoạt động tố tụng.

Sau hơn một năm thử nghiệm, có hơn 3 triệu lượt sử dụng, trung bình có 5.000 - 6.000 lượt hỏi đáp, tra cứu mỗi ngày, giúp giảm 30% khối lượng công việc, thời gian so với thao tác truyền thống. Tính đến tháng 8.2023, trợ lý ảo pháp luật đã hỗ trợ hơn 12.000 tài khoản cho 100% thẩm phán, cán bộ công chức của Tòa án.

Khác với hệ thống tìm kiếm thông thường, trợ lý ảo pháp luật có thể chỉ dẫn văn bản pháp luật, án lệ; hướng dẫn xử lý những tình huống pháp lý cụ thể; giới thiệu những bản án, quyết định của Tòa án tương tự để tham khảo; hỗ trợ thẩm phán thực hiện các hoạt động tố tụng; trong tương lai sẽ có thể hỗ trợ đưa ra đoán định tư pháp.

Để trợ lý ảo pháp luật có thể đạt được sự tự nhiên và gần gũi trong câu trả lời, đội ngũ kỹ sư Viettel đã tham khảo và thử nghiệm các mô hình ngôn ngữ lớn, song song đó hệ thống tích hợp các mô hình học sâu (Deep learning) cũng như các thuật toán tìm kiếm nội dung theo ngữ nghĩa (Semantic Search) cho phép các kiểm soát viên dễ dàng tra cứu nhanh và chính xác các văn bản pháp luật.

Đây là hệ thống được thiết kế riêng cho ngôn ngữ tiếng Việt do đó

có khả năng xử lý vượt trội về phương ngữ của nhiều vùng miền, giọng đọc giống đến 96% giọng người thật.



Viettel đã thử nghiệm thành công Trợ lý ảo pháp luật phục vụ Hệ thống Tòa án.

Viettel hướng tới cung cấp trợ lý ảo pháp luật cho người dân Việt Nam, hỗ trợ người dân đoán định được tình huống pháp lý mà mình gặp phải, góp phần thực hiện mục tiêu phổ cập pháp luật cũng như giảm tải cho hệ thống toà án nói chung.

Trợ lý ảo pháp luật được phát triển dựa trên Nền tảng trợ lý ảo Tiếng Việt (Viettel Cyberbot), một sản phẩm thuộc hệ sinh thái Viettel AI, đã được ứng dụng thành công trong các Bộ ban ngành, chính quyền tỉnh và doanh nghiệp như tổng đài ảo phục vụ phòng, chống Covid-19, giải đáp thông tin về hành chính công, tổng đài chăm sóc khách hàng... Triển khai thử nghiệm thành công trong ngành tòa án cũng là bước đà để Viettel xây dựng và phát triển thành công trợ lý ảo cho

cán bộ công chức nhà nước, góp phần xây dựng Chính phủ số, kiến tạo xã hội số tại Việt Nam.

(Tổng hợp)

GƯƠNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

NHÀ KHOA HỌC GỐC VIỆT NHẬN GIẢI THƯỞNG DANH GIÁ THOMAS GRAHAM

Giáo sư Nguyễn Thị Kim Thanh làm việc tại Trường Đại học University College London-UCL (Vương quốc Anh) đã được trao giải thưởng danh giá Thomas Graham 2023 của Liên hiệp SCI/RSC.



Giáo sư Nguyễn Thị Kim Thanh nhận giải thưởng Thomas Graham 2023 của Liên hiệp SCI/RSC. (Ảnh: TTXVN phát)

Thomas Graham là một trong ba giải thưởng cao quý của Liên hiệp SCI/RSC (gồm Hiệp hội Công nghiệp Hóa chất và Hiệp hội Hóa học Hoàng gia Anh) nhằm ghi nhận và tôn vinh các nhà nghiên cứu xuất sắc đương thời trong lĩnh vực hóa

keo trong từng giai đoạn sự nghiệp: Giải thưởng Thomas Graham dành cho những người đang ở đoạn giữa sự nghiệp, Huy chương McBain dành cho các nhà nghiên cứu ở giai đoạn đầu sự nghiệp trong khi Giải thưởng Sir Eric Rideal vinh danh thành tựu trọn đời.

Các giải thưởng mang tên những tên tuổi lớn trong lịch sử hóa keo ở Anh gồm James William McBain, Thomas Graham, và Sir Eric Rideal. Họ là những người tiên phong trong nghiên cứu học thuật về lĩnh vực này tại Đại học Bristol, Đại học UCL và Đại học Cambridge. Trong đó, Thomas Graham (20/12/1805-11/9/1869) là nhà hóa học nổi tiếng người Scotland, nhà sáng lập Hiệp hội Hóa học London vào năm 1841, đồng thời được coi là một trong những người sáng lập ngành hóa keo (ông là người đầu tiên đặt ra thuật ngữ chất keo (colloids) vào năm 1851).

Tại hội nghị khoa học UK Colloids 2023, diễn ra từ ngày 17-19/7 vừa qua ở Liverpool (Anh), Giáo sư Nguyễn Thị Kim Thanh đã thuyết trình trước 400 nhà khoa học từ khắp nơi trên thế giới. Hội nghị này thường được tổ chức ba năm một lần, quy tụ các nhà khoa học,

nhà phát minh và các doanh nhân nổi tiếng trên toàn cầu trong lĩnh vực hóa keo.

Bài thuyết giảng nhận được sự quan tâm, đánh giá rất cao của các nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực hóa keo tham dự hội nghị.

Theo đánh giá của các đại biểu, nội dung bài giảng này của Giáo sư Thanh chứa đựng nhiều kiến thức sâu rộng, tổng hợp về nhiều lĩnh vực khoa học trên cơ sở kết nối các thành tựu của nền khoa học Anh từ Thomas Graham, Michael Faraday cho đến cha con nhà Braggs (cặp cha con duy nhất cùng đoạt giải Nobel Vật lý).

Giáo sư Nguyễn Thị Kim Thanh là một trong những trí thức người Việt nổi tiếng thế giới. Bà là người Việt duy nhất cho đến nay nhận được tài trợ nghiên cứu Royal Society University Research Fellowship của Viện Hàn lâm quốc gia Anh và Quỹ Thịnh vượng chung (2005-2014).

Năm 2022, bà đã được xướng tên trong bảng xếp hạng “Những nhà khoa học có ảnh hưởng nhất thế giới” (gồm 2% nhà khoa học trên thế giới có những công trình nghiên cứu chuyên ngành có ảnh hưởng lớn và được các tác giả khác trích

dẫn nhiều nhất) cho cả hạng mục sự nghiệp và theo năm. Danh sách này do nhóm nhà khoa học của Giáo sư John P.A. Ioannidis thuộc Đại học Stanford (Mỹ) đưa ra dựa trên cơ sở dữ liệu Scopus.

Với bề dày thành tích nghiên cứu và giảng dạy trong môi trường quốc tế, Giáo sư Thanh đã giành được rất nhiều giải thưởng cao quý trong các lĩnh vực nghiên cứu từ các tổ chức khoa học, viện hàn lâm uy tín trên thế giới. Bà đã nỗ lực không mệt mỏi để hiện thực hóa khát vọng đưa các nhà khoa học Việt Nam hội nhập với thế giới và với nền khoa học tiên tiến trên toàn cầu.

Năm 2023 cũng là năm ghi dấu ấn nổi bật trong sự nghiệp nghiên cứu của Giáo sư Nguyễn Thị Kim Thanh. Hội tháng 2, bà đã được Liên minh quốc tế về hóa học cơ bản và hóa học ứng dụng (IUPAC) trao giải thưởng “Người phụ nữ xuất sắc trong lĩnh vực hóa học hoặc kỹ thuật hóa học năm 2023” cùng 11 nhà khoa học nữ đến từ Mỹ, Anh, Đức, Italy, Trung Quốc, Singapore, Ấn Độ, Brazil, Nhật Bản và Bỉ.

Trước đó, vào tháng 11/2022, Giáo sư Thanh cũng vinh dự được giảng bài trong chương trình thuyết giảng khoa học lâu đời và nổi tiếng

thế giới Friday Evening Discourses (FED) của Viện Hoàng gia Vương quốc Anh (Ri). Video bài giảng trên kênh YouTube của Ri đã thu hút hơn 23.000 lượt xem./.

(vietnamplus.vn)

HỘI NHẬP QUỐC TẾ

KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LÀ ƯU TIÊN HỢP TÁC SONG PHƯƠNG GIỮA VIỆT NAM VÀ ISRAEL

Việt Nam, Israel sẽ thúc đẩy hợp tác khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, coi khoa học và công nghệ là ưu tiên trọng tâm trong hợp tác song phương và là một trong các trụ cột trong hợp tác giữa hai nước.



Bộ trưởng Bộ KH&CN Việt Nam Huỳnh Thành Đạt và Bộ trưởng Bộ Kinh tế và Công nghiệp Israel Nir Barkat ký kết Biên bản Kỳ họp lần 3 của Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam - Israel

Ngày 16/8, tại Hà Nội, Bộ trưởng Bộ KH&CN Việt Nam Huỳnh Thành Đạt và Bộ trưởng Bộ Kinh

tế và Công nghiệp Israel Nir Barkat đã đồng chủ trì Kỳ họp lần thứ 3 Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam - Israel về hợp tác kinh tế, khoa học-công nghệ và các lĩnh vực khác.

Kỳ họp này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong quan hệ song phương giữa hai nước, được tổ chức sau 6 năm tạm thời bị ngắt quãng, diễn ra đúng dịp kỷ niệm 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Israel (12/7/1993-12/7/2023), đặc biệt với dấu mốc chuyển thăm của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang tới Israel trong tháng 7 vừa qua và ký kết Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Israel (VIFTA) sau 12 vòng đàm phán kéo dài suốt 7 năm.

VIFTA mở ra một chương mới, một bước tiến xa hơn

Bộ trưởng Huỳnh Thành Đạt cho biết, Việt Nam và Israel có nhiều điểm tương đồng nhưng có một điểm tương đồng đáng nói là sự vượt khó vươn lên của hai dân tộc. Việt Nam ấn tượng trước sự phát triển nhanh chóng của Israel với tinh thần "khởi nghiệp" mạnh mẽ, góp phần đưa Israel trở thành một quốc gia có nền kinh tế vững mạnh với nền KHCN phát triển cao trên thế giới.

Bộ trưởng Huỳnh Thành Đạt

cũng đánh giá cao nỗ lực của hai bên trong việc triển khai nội dung Biên bản Kỳ họp lần thứ 2 Ủy ban liên Chính phủ hai nước ký năm 2017.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam với Israel đạt xấp xỉ 1,4 tỷ USD, tăng 21% so với cùng kỳ năm 2022.

"Đặc biệt Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Israel (VIFTA) được ký kết mở ra một chương mới, một bước tiến xa hơn trong quan hệ hai nước. Đây là một dấu mốc quan trọng góp phần hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, tạo đột phá cho hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư giữa hai nước trong thời gian tới", Bộ trưởng Huỳnh Thành Đạt nói.

Đồng thời Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Israel cũng là điều kiện để hai bên gia tăng kim ngạch thương mại song phương trong năm 2023 lên khoảng 10-15% và hướng tới mục tiêu 3 tỷ USD trong thời gian tiếp theo.

Giúp các doanh nghiệp Israel quan tâm tới Việt Nam, lựa chọn Việt Nam

Bộ trưởng Bộ Kinh tế và Công nghiệp Israel Nir Barkat bày tỏ vui mừng khi chứng kiến những bước

tiến lớn trong quan hệ hợp tác giữa hai nước. Điều hình như sắp tới sẽ có đường bay thẳng Việt Nam - Israel, đây có thể là điểm nhân tạo nên xung lực mới trong quan hệ giữa hai nước, giúp hai nước vượt qua khoảng cách về địa lý, xích lại gần nhau hơn, từ đó sẽ thúc đẩy du lịch, giao thương...

Theo ông Nir Barkat, đất nước Israel là đất nước của khởi nghiệp với khoảng 10.000 doanh nghiệp khởi nghiệp. Những doanh nghiệp này đang muốn vươn ra toàn cầu và tăng trưởng quy mô. Vì vậy, Việt Nam và Israel cần tăng cường hợp tác để giúp các doanh nghiệp này hiểu hơn về Việt Nam, quan tâm tới Việt Nam và lựa chọn Việt Nam, không phải chỉ với tư cách một quốc gia riêng lẻ mà còn là cửa ngõ vào ASEAN. Đây sẽ là một trọng tâm quan trọng trong hợp tác giữa hai Chính phủ.

Ông Nir Barkat cũng nhấn mạnh vai trò của Chính phủ và các cơ quan của Chính phủ trong hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp, tạo dựng một hệ sinh thái tốt.

Israel thường xuyên tổ chức các cuộc gặp gỡ với khu vực tư nhân, lắng nghe ý kiến của họ, xem họ cần gì và đó cũng là cách mà Việt Nam - Israel tiếp tục hợp tác để tìm

hiều về doanh nghiệp Việt Nam có nhu cầu gì, cạnh tranh như thế nào với các doanh nghiệp khởi nghiệp của Ấn Độ, của các nước ASEAN, Trung Quốc... cũng như xem xét việc thành lập một quỹ hợp tác để hỗ trợ cho những doanh nghiệp Israel đầu tiên đến Việt Nam được phát triển thành công.

Tại Kỳ họp, hai bên đã thảo luận, đánh giá kết quả thực hiện biên bản của Kỳ họp lần 2, thảo luận phương hướng và những biện pháp cụ thể để đẩy mạnh sự hợp tác có hiệu quả giữa hai nước trong thời gian tới. Qua đó, khẳng định tiềm năng hợp tác giữa hai nước còn rất lớn trong tất cả các lĩnh vực. Hai nước có nhiều lợi thế riêng để có thể hỗ trợ cho nhau trong hợp tác.

Đặc biệt, về thương mại, Israel hiện là thị trường xuất khẩu đứng thứ 3, là đối tác thương mại lớn thứ 5 của Việt Nam, được đánh giá là thị trường tiềm năng đối với hàng hóa Việt Nam tại khu vực Tây Á.

Do đó, hai bên cần sớm hoàn tất thủ tục phê chuẩn Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Israel và thông tin cho cộng đồng doanh nghiệp về tiềm năng, cơ hội do Hiệp định này mang lại. Chính phủ hai bên cần hỗ trợ doanh nghiệp về thông tin, đẩy mạnh xúc tiến

thương mại, khuyến khích đầu tư, mở rộng hợp tác giữa các doanh nghiệp.

Về đầu tư, Israel là quốc gia có nền kinh tế phát triển với tiềm năng KHCN tiên tiến. Con số đầu tư hiện tại của hai nước (Israel có tổng số vốn đầu tư đăng ký đạt trên 140,65 triệu USD; Việt Nam có 4 dự án tại Israel, tổng vốn đăng ký đạt 82,7 triệu USD), là khiêm tốn so với tiềm năng hợp tác còn rất lớn của hai bên. Việt Nam mong muốn hai cơ quan hữu quan về đầu tư hai nước sớm thúc đẩy hoạt động xúc tiến đầu tư, trước mắt là tổ chức diễn đàn đầu tư kinh doanh, tổ chức các đoàn sang tìm hiểu cơ hội đầu tư tại hai nước.

Về KHCN, hai bên sẽ phối hợp triển khai có hiệu quả những thỏa thuận đã ký, thúc đẩy hợp tác khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, coi KHCN là ưu tiên trọng tâm trong hợp tác song phương và là một trong các trụ cột trong hợp tác giữa hai nước, đặc biệt trong các lĩnh vực liên quan đến các xu thế kinh tế mới nổi và tương thích với chiến lược phát triển của Việt Nam bao gồm phát triển bền vững, chuyển đổi số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và các lĩnh vực khác.

Tại Kỳ họp, Bộ trưởng Bộ

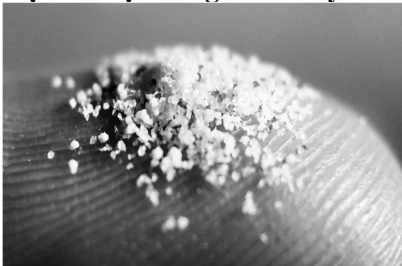
KH&CN Việt Nam Huỳnh Thành Đạt và Bộ trưởng Bộ Kinh tế và Công nghiệp Israel Nir Barkat đã ký kết Biên bản Kỳ họp lần 3 của Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam - Israel; chứng kiến lễ ký Thỏa thuận hợp tác giữa Cục An toàn thông tin (Bộ Thông tin truyền thông Việt Nam) và Cục An toàn thông tin Israel. Hai bên cũng nhất trí tổ chức Kỳ họp lần 4 của Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam - Israel vào năm 2025 tại Israel.

(baochinhphu.vn)

TIN KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ

1. TIN THẾ GIỚI

➤ **Lần đầu tiên phát hiện hạt vi nhựa tồn tại trong đám mây**



Hạt vi nhựa. (Nguồn: AFP)

Các nhà nghiên cứu Nhật Bản đã lần đầu tiên phát hiện các hạt vi nhựa cũng tồn tại trong các đám mây. Nhóm sẽ tiếp tục nghiên cứu sâu hơn các chi tiết vì các hạt vi nhựa trong các đám mây có thể ảnh

hưởng đến khí hậu và có hại cho cơ thể con người.

Đây là loại hạt gây lo ngại về tác động đối với hệ sinh thái đại dương. Người ta cho rằng các hạt vi nhựa được đưa vào khí quyển khi nước biển ngưng tụ thành mây.

Nhóm nghiên cứu, đứng đầu là giáo sư Hiroshi Okochi của Đại học Waseda, đã kiểm tra 44 mẫu nước lấy từ các đám mây ở đỉnh và chân núi Phú Sĩ cũng như đỉnh núi Tanzawa-Oyama, phía Tây Yokohama thuộc tỉnh Kanagawa.

Phân tích các mẫu, nhóm nghiên cứu tìm thấy tổng cộng 70 hạt vi nhựa, có thể được phân thành 9 loại. Các hạt đo được từ 7,1 - 94,6 micromet và với nồng độ trung bình từ 6,7 - 13,9 hạt/lít.

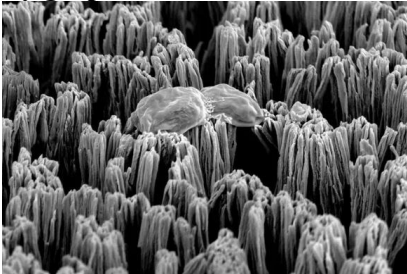
Cho đến nay người ta biết rất ít về tác động mà các hạt này có thể gây ra, nhưng chúng có thể bao gồm tác động đến khí hậu. Hạt vi nhựa có thể trở thành một số "hạt giống" khiến các giọt mây xung quanh ngưng tụ thành hạt mưa, do đó làm tăng lượng mây thoát ra và tổng lượng mưa.

Các nhà nghiên cứu cho biết các hạt vi nhựa trong đám mây rơi xuống đất dưới dạng nước mưa sau đó có thể xâm nhập vào cơ thể con người thông qua các sản phẩm nông

nghiệp và vật nuôi, tác động tiêu cực đến sức khỏe con người./.

(vietnamplus.vn)

➤ **Australia: Nghiên cứu mới giúp ngăn chặn nhiễm trùng sau cấy ghép**



Một tế bào nấm Candida bị vỡ trên bề mặt titan có gai. (Nguồn: EU rekalert)

Các nhà nghiên cứu của Đại học RMIT (Australia) đã phát triển mô hình gai siêu nhỏ trên bề mặt các bộ phận cấy ghép làm bằng vật liệu titan để bảo vệ các bộ phận cấy ghép khỏi nguy cơ bị nhiễm trùng do vi khuẩn và nấm.

Nghiên cứu nói trên được công bố trên Tạp chí Advanced Materials Interfaces số mới nhất.

Nhóm nghiên cứu thực hiện dự án này sau khi phát hiện ra những chiếc gai siêu nhỏ có khả năng tiêu diệt vi khuẩn trên cánh côn trùng.

Do đó, các nhà nghiên cứu đã thiết kế các gai siêu nhỏ đặc biệt, mỗi gai có chiều dài tương đương tế bào vi khuẩn, sau đó ghép chúng

lên bề mặt các bộ phận cấy ghép làm bằng vật liệu titan.

Tiếp theo, nhóm nghiên cứu kiểm tra tính hiệu quả của bề mặt titan đã được ghép các gai này trong việc tiêu diệt vi nấm Candida đa kháng thuốc.

Thử nghiệm cho thấy khoảng một nửa số tế bào Candida đã bị phá hủy ngay sau khi tiếp xúc với bề mặt titan nói trên, số tế bào còn lại bị tổn thương không còn khả năng sống sót và không thể sinh sản hoặc gây nhiễm trùng.

Nhà nghiên cứu Denver Linklater thuộc Đại học RMIT cho biết các tế bào Candida bị tổn thương đã bị ức chế trao đổi chất trên diện rộng, ngăn cản quá trình sinh sản của chúng và cuối cùng chúng tự chết.

Các bác sĩ sử dụng nhiều loại lớp phủ kháng khuẩn, hóa chất và kháng sinh để tránh nhiễm trùng xung quanh các bộ phận cấy ghép, chẳng hạn như răng giả làm bằng vật liệu titan.

Tuy nhiên, nhóm nghiên cứu cảnh báo những phương pháp này có thể không ngăn chặn được các chủng nấm chống lại thuốc kháng sinh, thậm chí còn làm tăng khả năng phòng vệ của chúng đối với thuốc kháng sinh./.

(vietnamplus.vn)

2. TIN TRONG NƯỚC

➤ Việt Nam chính thức tham gia Liên minh Xác thực trực tuyến thế giới

Bộ TT&TT vừa công bố, Cục An toàn thông tin trực thuộc Bộ sẽ làm đại diện và trở thành 1 trong 10 thành viên cấp Chính phủ của Liên minh Xác thực trực tuyến thế giới. Sự tham gia này sẽ góp phần đưa Việt Nam nhanh chóng rời khỏi “vùng trũng” về xác thực bằng tên đăng nhập/mật khẩu/OTP tiềm ẩn nhiều rủi ro dễ bị tấn công, để chuyển sang xu hướng chủ đạo của thế giới hiện nay là xác thực mạnh không mật khẩu.

Tại Hội nghị Fido châu Á - Thái Bình Dương (Fido Apac Summit 2023) tổ chức tại Nha Trang ngày 28-30/8, ông Trần Đăng Khoa, Phó Cục trưởng Cục An toàn thông tin, Bộ TT&TT đã chia sẻ một báo cáo nghiên cứu về hoạt động xác thực trong ngành tài chính toàn cầu năm 2022.

Theo đó, có đến 80% tổ chức tài chính, ngân hàng bị lộ lọt dữ liệu với nguyên nhân liên quan đến xác thực yếu (mật khẩu truyền thống), gây thiệt hại trung bình hàng triệu USD mỗi năm, ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín và quá trình phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Cũng theo báo cáo này, có tới 99% người tham gia nghiên cứu đều đồng ý rằng, các phương pháp xác thực truyền thống, chỉ dựa vào mật khẩu và xác thực một lần OTP sẽ không còn đủ mạnh để bảo vệ tài khoản trước các cuộc tấn công mạng hiện đại và tinh vi như hiện nay.

Ông Đỗ Ngọc Duy Trác, Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần dịch vụ an ninh mạng VinCSS cũng cho biết, khu vực châu Á - Thái Bình Dương đang trải qua giai đoạn thay đổi quan trọng, khi các mối nguy về tấn công mạng nhắm vào các phương thức xác thực truyền thống hay mật khẩu dùng một lần (OTP) ngày càng gia tăng và để lại những hậu quả ngày càng nặng nề. Điều này đã được chứng minh qua các cuộc tấn công lừa đảo thông qua email (phishing), mã độc đánh cắp thông tin tài khoản và thói quen sử dụng mật khẩu yếu của người dùng.

Năm 2022, số lượng sự cố mất an toàn thông tin xảy ra tại châu Á - Thái Bình Dương chiếm 31% tổng số lượng toàn cầu, trong đó chủ yếu là các sự cố về lộ lọt hoặc bị đánh cắp tài khoản.

Ông Ngô Minh Hiếu, chuyên gia của Trung tâm Giám sát an toàn

thông tin Việt Nam (NCSC) cũng cho rằng, việc sử dụng mật khẩu như hiện nay rất khó để bảo vệ tài khoản vì hacker rất dễ đánh cắp tài khoản qua các thủ thuật như đoán password hay tấn công giả mạo.

Với những minh chứng trên, việc áp dụng các phương pháp xác thực mạnh mẽ và an toàn trở thành một nhu cầu cấp bách cho tất cả các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trong giai đoạn hiện nay.



Các đại biểu trải nghiệm xác thực mạnh không mật khẩu. Ảnh: VGP/HM

Theo các chuyên gia tại Hội nghị, phương pháp xác thực mạnh không mật khẩu hiện nay có thể ngăn chặn các cuộc tấn công lừa đảo chiếm đoạt tài khoản đến 90%.

Theo ông Andrew Shikiar, Giám đốc Điều hành của Fido Alliance, hiện nay, chính phủ và các doanh nghiệp trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương đã nhận thấy và bắt đầu áp dụng các biện pháp xác thực mạnh tiên tiến nhất, điển hình là xác thực mạnh chuẩn Fido2 để đối phó với các mối đe dọa về tấn công,

lừa đảo qua mạng hiện nay.

Trên thế giới, các công ty lớn nhất về công nghệ hiện nay như Apple, Microsoft, Google, Intel... cũng đã tham gia Liên minh Xác thực trực tuyến thế giới.

Xác thực không mật khẩu theo tiêu chuẩn Fido là sử dụng phương pháp mã hoá công khai (public key cryptography) thay vì mật khẩu như xác thực truyền thống hiện nay.

Với xác thực không mật khẩu, sẽ không truyền bất kỳ thông tin xác thực nào qua mạng - người dùng xác minh mình trực tiếp trên thiết bị của họ (ví dụ, bằng cách sử dụng dấu vân tay hoặc mã PIN của thiết bị), sau đó một giao thức được mã hóa diễn ra giữa khóa công khai trên máy chủ (khóa này không chứa thông tin riêng tư của người dùng) và khóa riêng tư trên thiết bị cục bộ của người dùng. Giao tiếp này không thể bị hack hoặc sao chép vì các khóa cần phải khớp chính xác. Mật khác, việc thử tấn công cũng đòi hỏi hacker phải sở hữu vật lý thiết bị của người dùng - nghĩa là loại tấn công từ xa là không thể.

Hội nghị Fido châu Á – Thái Bình Dương (Fido Apac Summit 2023) lần đầu tiên tổ chức tại Việt Nam với chủ đề “Kết nối khu vực vì tương lai số an toàn với xác thực

manh không mặt khẩu”. Sự kiện thu hút đông đảo đại biểu từ các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thông tin của các quốc gia, các doanh nghiệp và chuyên gia lĩnh vực công nghệ, công nghiệp, tài chính, ngân hàng, an ninh mạng... trong khu vực.

(baochinhphu.vn)

► Phát động cuộc thi Tìm kiếm giải pháp công nghệ “Dữ liệu với cuộc sống”

Ngày 26/8, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội phối hợp với Thành đoàn Hà Nội tổ chức phát động cuộc thi Tìm kiếm giải pháp công nghệ “Dữ liệu với cuộc sống” với chủ đề “Thử thách công nghệ ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào kết nối chuỗi cung ứng doanh nghiệp vừa và nhỏ”.



Các đại biểu thực hiện nghi thức phát động Cuộc thi

Cuộc thi nhằm khuyến khích các ý tưởng chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, kinh tế xanh, phát triển bền vững để hình thành các sản phẩm,

giải pháp, dịch vụ công nghệ thiết thực áp dụng vào thực tiễn, giải quyết được các bài toán của doanh nghiệp và đơn vị, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Cuộc thi hướng tới đẩy mạnh các ý tưởng sáng tạo khai thác dữ liệu một cách hiệu quả để hình thành các sản phẩm, giải pháp, dịch vụ công nghệ thiết thực phục vụ 3 trụ cột: Chính phủ số, Xã hội số, Kinh tế số. Cuộc thi cũng nhằm góp phần đẩy mạnh phong trào “Tuổi trẻ Thủ đô tiên phong chuyển đổi số”, hình thành hệ sinh thái thúc đẩy chia sẻ dữ liệu, chia sẻ ý tưởng và giải pháp khai thác dữ liệu thúc đẩy tiến trình đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Thí sinh là công dân Việt Nam có thể tham gia dự thi cá nhân hoặc nhóm từ 3 đến 5 người (trong cùng doanh nghiệp). Ban tổ chức cung cấp và gợi ý một số bộ dữ liệu để các nhóm có thể sử dụng. Bên cạnh đó, các nhóm có thể sử dụng các bộ dữ liệu riêng hoặc các bộ dữ liệu công khai khác trên mạng.

Sau lễ phát động, các đội tham gia thi hưởng ứng gửi bài dự thi tại địa chỉ Data4life.network. Vòng sơ khảo dự kiến từ ngày 25/9 - 1/10, lựa chọn 10 ý tưởng/sản phẩm xuất sắc nhất để vào vòng chung kết dự

kiến tổ chức từ ngày 1/10 - 16/11/2023, với sự tham gia 10 đội thi tập trung tại địa điểm do Ban Tổ chức chỉ định và có thời gian 24 tiếng liên tục để hoàn thiện sản phẩm dự thi, cũng như chuẩn bị demo và bài trình bày sản phẩm. Tại vòng thi này, mỗi đội thi sẽ được Ban Tổ chức cử một chuyên gia công nghệ uy tín làm tư vấn để phát triển sản phẩm, chuẩn bị demo và bài trình bày sản phẩm.

Ban Tổ chức sẽ trao 1 giải Nhất, 1 giải Nhì, 1 giải Ba, 2 giải Khuyến khích. Tổng giá trị giải thưởng lên đến 370 triệu đồng./.

(dangcongsan.vn)

3. TIN TRONG TỈNH

➤ Ứng dụng các công nghệ xử lý chất thải rắn tiên tiến, thân thiện môi trường

UBND tỉnh vừa ban hành Quyết định số 2066/QĐ-UBND về phê duyệt Đề án Quản lý chất thải rắn và phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến 2030 (viết tắt là Đề án).

Mục tiêu của đề án nhằm tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn, tiến hành đồng thời các giải pháp nhằm đẩy mạnh công tác lưu giữ, thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế,

xử lý chất thải rắn; mở rộng mạng lưới thu gom chất thải rắn; thúc đẩy phân loại chất thải rắn tại nguồn với phòng ngừa và giảm thiểu phát sinh chất thải rắn trong sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và dịch vụ; đẩy mạnh xã hội hóa và thu hút đầu tư từ khu vực tư nhân, nước ngoài trong quản lý chất thải rắn sinh hoạt. Đồng thời phòng ngừa, kiểm soát, hạn chế về cơ bản mức độ phát sinh chất thải rắn gia tăng, giảm thiểu tối đa ô nhiễm môi trường do chất thải rắn gây ra, góp phần bảo vệ sức khỏe con người, môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững đất nước.

Để đạt được mục tiêu trên, từ nay đến năm 2025, tỉnh sẽ tập trung nâng cao năng lực quản lý, chỉ đạo, điều hành và phối hợp trong công tác quản lý chất thải rắn; đề ra cơ chế chính sách và thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tái chế và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; quản lý chất thải nhựa...

(baobariavungtau.com.vn)

➤ Ứng dụng công nghệ in 3D trong sản xuất và đời sống

Ngày 18/8, Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KH-CN, Sở KH-CN phối hợp với Công ty TNHH TM-

DV Think Smart tổ chức Báo cáo chuyên đề “Xu hướng ứng dụng công nghệ scan 3D, in 3D và mô phỏng: Giải pháp phát triển sản phẩm từ thiết kế đến chế tạo”.



Đại diện Công ty TNHH TM-DV Think Smart giới thiệu công nghệ scan 3D và trình diễn thực tế scan 1 lớp máy tại báo cáo chuyên đề.

Ông Cao Phước Lộc, Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KH-CN cho biết, công nghệ scan 3D, in 3D và mô phỏng đang là xu hướng phát triển trên thế giới và Việt Nam, được ứng dụng ở nhiều lĩnh vực, từ sản xuất, cơ khí, khảo cổ học, y tế đến giao thông, xây dựng... Tuy nhiên, tại Bà Rịa-Vũng Tàu, công nghệ này chưa được nhiều DN biết đến và ứng dụng.

Tại báo cáo chuyên đề, các báo cáo viên đã giới thiệu tổng quan việc ứng dụng scan 3D, in 3D trong sản xuất, kinh doanh và đời sống ở Việt Nam. Ưu điểm của công nghệ này là chế tạo được các bộ phận đòi hỏi kích thước nhỏ, chi tiết, phức

tạp. Đồng thời, giúp giảm chi phí sản xuất, giảm nhu cầu dự trữ phụ tùng, loại bỏ công cụ, tăng tốc thời gian tiếp thị và tối ưu hóa chuỗi cung ứng.

(baobariavungtau.com.vn)

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KH&CN

SỬA TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG TẠ QUANG BỬU

Bộ KH&CN đã ban hành Thông tư 18/2023/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Giải thưởng Tạ Quang Bửu ban hành kèm theo Thông tư số 01/2015/TT-BKHCN.



Thông tư sửa đổi, bổ sung Điều 7, tiêu chuẩn đối với nhà khoa học được xét tặng Giải thưởng.

Theo đó, nhà khoa học được xét tặng Giải thưởng phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây: Được tổ chức, cá nhân đề cử và gửi hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

Có kết quả nghiên cứu cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn: Được thực hiện tại Việt Nam; Được công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế ít nhất 1 năm và không quá 7 năm tính đến thời điểm kết thúc nhận hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng; Được đăng ký, lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo quy định của pháp luật trong trường hợp là kết quả của nhiệm vụ KH&CN có sử dụng hoặc nhận hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước; Có đóng góp quan trọng nhất đối với kết quả nghiên cứu cơ bản nêu tại khoản 2 trên; Không vi phạm quy định tại Điều 8 Luật KH&CN.

Bên cạnh đó, Thông tư cũng sửa đổi, bổ sung Điều 4 về cơ cấu Giải thưởng. Theo đó, Giải thưởng Tạ Quang Bửu có tối đa 5 Giải thưởng chính, trong đó không quá 3 giải thưởng đối với nhóm lĩnh vực khoa học tự nhiên; khoa học kỹ thuật và công nghệ; khoa học y, dược; khoa học nông nghiệp hoặc nhóm lĩnh vực khoa học xã hội; khoa học nhân văn.

Tối đa 3 Giải thưởng dành cho nhà khoa học trẻ (dưới 35 tuổi tính đến thời điểm kết thúc nhận hồ sơ). Trong đó không quá 2 giải thưởng đối với các nhóm lĩnh vực khoa học

tự nhiên; khoa học kỹ thuật và công nghệ; khoa học y, dược; khoa học nông nghiệp hoặc nhóm lĩnh vực khoa học xã hội; khoa học nhân văn.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 1.10.2023.

Giải thưởng Tạ Quang Bửu là Giải thưởng của Bộ KH&CN, được tổ chức định kỳ 3 năm một lần nhằm khích lệ và tôn vinh các nhà khoa học có kết quả nghiên cứu cơ bản xuất sắc, góp phần thúc đẩy KH&CN của Việt Nam hội nhập và phát triển.

(daibieunhandan.vn)

10 NHÓM VỊ TRÍ VIỆC LÀM NGÀNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Bộ KH&CN đã ban hành Thông tư 16/2023/TT-BKHCN hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành KH&CN trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực KH&CN.



Thông tư nêu rõ, vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành KH&CN được xác định trên cơ sở

nguyên tắc quy định tại Điều 3 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.

Căn cứ xác định vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành KH&CN thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.

Theo Thông tư, danh mục vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành KH&CN gồm 10 nhóm với 31 vị trí việc làm, cụ thể như sau:

- 1- Nhóm Quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.
- 2- Nhóm Quản lý hoạt động đánh giá, thẩm định, giám định công nghệ và chuyển giao công nghệ.
- 3- Nhóm Phát triển khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (bao gồm cả phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN).
- 4- Nhóm Quản lý hoạt động năng lượng nguyên tử.
- 5- Nhóm Quản lý hoạt động an toàn bức xạ và hạt nhân.
- 6- Nhóm Sở hữu trí tuệ.
- 7- Nhóm Quản lý hoạt động tiêu chuẩn hóa.
- 8- Nhóm Quản lý hoạt động đo lường.

9- Nhóm Quản lý đánh giá hợp chuẩn và hợp quy.

10- Nhóm Kiểm soát chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Cơ quan, tổ chức căn cứ danh mục vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành KH&CN; bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành KH&CN và tình hình triển khai công việc được giao trên thực tế để lựa chọn và xác định vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành KH&CN của cơ quan, tổ chức mình, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Đối với trường hợp công chức đang giữ ngạch công chức cao hơn so với ngạch công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm được quy định tại Thông tư này thì được bảo lưu cho đến khi có hướng dẫn mới về chế độ tiền lương theo quy định.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ 25/9/2023.

(baochinhphu.vn)

16 VỊ TRÍ VIỆC LÀM TRONG TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CÔNG LẬP

Bộ KH&CN đã ban hành Thông tư 17/2023/TT-BKH&CN hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý

và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành KH&CN, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong tổ chức KH&CN công lập.

Thông tư quy định nguyên tắc xác định vị trí việc làm trong tổ chức KH&CN công lập phải bảo đảm nguyên tắc quy định tại Điều 3 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Mỗi vị trí việc làm phải có tên gọi cụ thể và gắn với chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý hoặc hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Căn cứ xác định vị trí việc làm phải bảo đảm quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Theo Thông tư, danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành KH&CN trong tổ chức KH&CN công lập gồm 16 vị trí việc làm, cụ thể như sau:

- 1- Nghiên cứu viên cao cấp.
- 2- Nghiên cứu viên chính.
- 3- Nghiên cứu viên.
- 4- Trợ lý nghiên cứu.
- 5- Kỹ sư cao cấp.

6- Kỹ sư chính.

7- Kỹ sư.

8- Kỹ thuật viên.

9- Đánh giá sự phù hợp hạng I.

10- Đánh giá sự phù hợp hạng II.

11- Đánh giá sự phù hợp hạng III.

12- Năng suất, chất lượng hạng I.

13- Năng suất, chất lượng hạng II.

14- Năng suất, chất lượng hạng III.

15- Sở hữu trí tuệ hạng II.

16- Sở hữu trí tuệ hạng III.

Cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được xác định theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ.

Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm của tổ chức KH&CN công lập quy định cụ thể cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp chuyên ngành KH&CN của tổ chức KH&CN công lập.

Viên chức đang giữ hạng chức danh nghề nghiệp viên chức cao hơn so với hạng chức danh nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí việc làm được quy định tại Thông tư này thì được bảo lưu cho đến khi có hướng dẫn mới của cơ quan có thẩm quyền.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ 25/9/2023.

(baochinhphu.vn)